

và đang trở thành vấn đề cấp thiết thu hút được sự quan tâm đặc biệt của dư luận xã hội từ những người ngoài và trong ngành giáo dục, trong đó có giáo viên dạy học môn Ngữ văn.

Nhằm đáp ứng nhu cầu của thực tiễn, ngày 18/12/2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH, hướng dẫn cụ thể về việc xây dựng Kế hoạch bài dạy để tổ chức dạy học theo khung Kế hoạch bài dạy tại Phụ lục IV. Và xây dựng kế hoạch bài dạy phải căn cứ vào kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Bên cạnh đó, công văn còn có những chỉ dẫn sát sao về việc sử dụng phương tiện dạy học (điện thoại) cho phù hợp với điều kiện dạy học ở từng địa phương, ở từng vùng miền và chỉ xem điện thoại như là “một thiết bị hỗ trợ trong nội dung học tập cụ thể theo giới hạn thời gian cho phép và điều hành của giáo viên phù hợp với mục đích học tập của nội dung đó” [1]. Tuy nhiên, sau một năm thực hiện theo mẫu giáo án này, người dạy gặp không ít những khó khăn, là tốn nhiều công sức, giấy mực mà hiệu quả sử dụng chưa đạt như mong muốn.

Theo đó, ngày 21/7/2022, Bộ GD&ĐT đã ban hành Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông. Trong đó, công văn đã có sự chỉ đạo rất rõ ràng: “Xây dựng kế hoạch bài dạy và tổ chức dạy học môn Ngữ văn theo hướng tăng cường rèn luyện cho học sinh phương pháp đọc, viết, nói và nghe; thực hành, trải nghiệm tiếp nhận và vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học thông qua các hoạt động học ở trong và ngoài lớp học” [2]. Có thể thấy, mục tiêu đổi mới thiết kế kế hoạch bài dạy và tổ chức dạy học đã chú trọng vào các hoạt động “thực hành”, “trải nghiệm” và “vận dụng”, giúp học sinh học được phương pháp học, huy động, tiếp nhận được vốn trải nghiệm cá nhân, từ đó hình thành,

phát triển những phẩm chất tốt đẹp, năng lực cốt lõi để sinh sống, làm việc suốt đời, nhất là phát triển năng lực đặc thù (năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học) của môn học này. Kế hoạch bài dạy là con đường góp phần to lớn trong việc cụ thể hóa đổi mới ở các khâu khác, như đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá...; đó cũng chính là phương tiện để hiện thực hóa mục tiêu dạy học của môn Ngữ văn theo Chương trình mới.

Đáng chú ý, gần đây nhất, ngày 3/8/2023, Bộ GD&ĐT ban hành Công văn số 3899/BGDĐT-GDTrH về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024, trong đó có hướng dẫn xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) với những điểm mới đáng chú ý: “Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh” [3]. Đây là định hướng cơ bản thiết thực đối với mỗi giáo viên, trong đó có giáo viên dạy bộ môn Ngữ văn THPT. Những yêu cầu của Bộ về vấn đề thiết kế kế hoạch bài dạy đã giúp người dạy chủ động, tích cực, sáng tạo hơn trong việc thiết kế kế hoạch bài dạy.

Như vậy, có thể nói, mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông nói chung và Chương trình môn Ngữ văn nói riêng không thể hiện thực hóa được nếu thiếu một khâu rất quan trọng, cần làm tốt, đó là công việc thiết kế kế



trúc của chương trình như: mục tiêu dạy học, hình thức dạy học, nội dung dạy học, phương pháp dạy học, phương tiện dạy học, đối tượng dạy học và kiểm tra, đánh giá. Theo đó, việc thiết kế kế hoạch bài dạy sẽ phải chịu sự chi phối của quan điểm dạy học. Do đó, để thiết kế kế hoạch bài dạy tốt, người dạy học cần nắm vững tinh thần, quan điểm dạy học của

hoạch dạy học của người giáo viên. Và giáo viên cũng gặp khó khăn không ít khi thiếu sự hướng dẫn cụ thể, sát sao từ các Công văn số 5512, 3175 và 3899. Bên cạnh đó, cũng đặt ra không ít những thách thức cho giáo viên, trong đó có giáo viên Ngữ văn THPT - những người trực tiếp, tiên phong trong việc thực hiện đổi mới thiết kế kế hoạch bài dạy. Nhưng phải thừa nhận việc thiết kế kế hoạch bài dạy theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh rất quan trọng, có nhiều điểm mới mẻ, tạo được độ mở cho giáo viên khi thiết kế kế hoạch bài dạy trong dạy học Ngữ văn THPT. Song, để có thể thiết kế một kế hoạch bài dạy đúng, sáng tạo và đạt được hiệu quả cao trong quá trình tổ chức dạy học, người dạy học cần nắm được một vài lưu ý quan trọng trong việc đổi mới thiết kế Kế hoạch bài dạy theo Chương trình Ngữ văn THPT mới dưới đây:

Thứ nhất, người dạy cần nắm được các yếu tố chi phối đến việc thiết kế Kế hoạch bài dạy môn Ngữ văn. Trong đó, quan điểm dạy học là yếu tố đầu tiên mang tính định hướng, chiến lược, cương lĩnh, là mô hình lí thuyết của phương pháp dạy học. Quan điểm dạy học sẽ chi phối, quyết định đến bản chất của chương trình, định hướng toàn bộ các yếu tố trong cấu

chương trình giáo dục phổ thông, trong đó có chương trình môn Ngữ văn THPT. Chương trình lấy lí thuyết dạy học hiện đại làm chuẩn. Nhiều quan điểm của lí thuyết dạy học hiện đại được vận dụng vào dạy học, như quan điểm dạy học lấy người học làm trung tâm, quan điểm dạy học tích hợp và phân hóa hay các quan điểm dạy học giải quyết vấn đề, quan điểm dạy học tương tác, quan điểm dạy học theo dự án, quan điểm dạy học theo lí thuyết kiến tạo... cũng được quan tâm. Các quan điểm dạy học tích cực này không có quan điểm nào là toàn năng. Vì thế, việc lựa chọn quan điểm để vận dụng vào từng nội dung dạy học, phương pháp dạy học và phương tiện dạy học, điều kiện dạy học, đối tượng dạy học, kiểm tra đánh giá cho việc thiết kế kế hoạch dạy học và tổ chức dạy học cần phải linh hoạt. Việc thiết kế kế hoạch bài dạy môn Ngữ văn cần phải tập trung vào hoạt động học của học sinh, tạo tâm thế tích cực cho các em huy động được kiến thức nền để nhập cuộc vào bài học, vào văn bản, để các em trực tiếp “va đập” với văn bản, tái tạo thế giới nghệ thuật, giải mã được thế giới thẩm mỹ và đưa bản thân vào mọi chiều kích của tác phẩm, vận dụng, chiêm nghiệm, thấm những bài học văn chương mà mình đã

trải nghiệm trong tác phẩm. Giáo viên khi thiết kế kế hoạch bài dạy cần hình dung rõ, chi tiết các thao tác mình thực hiện như thế nào để học sinh thực hiện sẽ đạt được điều trên; đồng thời cụ thể hóa những hình dung đó thành từng nhiệm vụ để chuyển giao cho học sinh thực hiện chúng. Bên cạnh đó, hệ thống câu hỏi, bài tập... phải phân hóa được các mức độ nhận thức cho từng đối tượng học sinh, theo từng khối lớp. Nghĩa là để đảm bảo quan điểm này việc thiết kế kế hoạch bài dạy và tổ chức dạy học phải phân hóa cả về mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy và đánh giá kết quả học. Việc giáo viên nắm vững quan điểm dạy học và biết lựa chọn để vận dụng chúng vào thiết kế kế hoạch bài dạy sẽ giúp cho học sinh hình thành, phát triển tốt các năng lực đọc, viết, nói và nghe. Đây cũng là cơ sở góp phần phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung cho học sinh.

Yếu tố quan trọng chi phối đến việc thiết kế kế hoạch bài dạy tiếp theo cần đề cập tới là mục tiêu dạy học. Mục tiêu dạy học môn Ngữ văn phải dựa trên mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của Chương trình giáo dục phổ thông mới, là nhằm hướng đến việc phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. Chương trình môn Ngữ văn mới đã xác định phải hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất, năng lực chung cốt lõi, trong đó chú trọng việc giúp học sinh phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học: rèn luyện các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe; có hệ thống kiến thức phổ thông nền tảng về tiếng Việt và văn học, phát triển tư duy hình tượng và tư duy logic, góp phần hình thành học vấn căn bản của một người có văn hoá; biết tạo lập các văn bản thông dụng; biết tiếp nhận, đánh giá các văn bản văn học nói riêng, các sản phẩm giao tiếp và các giá trị thẩm mĩ nói chung trong cuộc sống. Điều này đặt ra cho người dạy một yêu cầu, đó là phải nắm chắc được mục tiêu dạy học, yêu cầu cần đạt của Chương trình môn

Ngữ văn cũng như mục tiêu từng bài học trước khi bắt tay vào thiết kế kế hoạch bài dạy.

Yếu tố chi phối đến việc thiết kế kế hoạch bài dạy tiếp nữa là nội dung dạy học. Nội dung dạy học môn Ngữ văn không chú trọng nhiều và không dừng lại ở việc “dạy cái gì” cho người học mà đặc biệt chú trọng việc “phát triển năng lực gì”. Các kiến thức về tiếng Việt, văn học, ngữ liệu, tất nhiên là cần nhưng không phải là đích cuối, mà chỉ xem là phương tiện để đạt được mục tiêu môn học. Theo đó, người dạy khi thiết kế kế hoạch bài dạy phải biết chọn lọc và chỉ đưa vào quá trình dạy học những kiến thức thật sự cần thiết và hữu ích cho việc thực hiện yêu cầu cần đạt (Kĩ năng đọc, viết, nói, nghe) gắn với mục tiêu dạy học đã được xác định; không nhất thiết phải dạy hết và tránh hiện tượng mục tiêu bài dạy một đằng mà nội dung lựa chọn để thiết kế một nẻo.

Yếu tố chi phối đến việc thiết kế kế hoạch bài dạy sau đó là phương pháp, hình thức và phương tiện dạy học. Giáo viên cần tránh rập khuôn máy móc, tuyệt đối hóa một phương pháp trong dạy đọc, viết hay nói và nghe mà biết vận dụng các phương pháp phù hợp với đối tượng, bối cảnh, nội dung và mục đích của giờ học. Giáo viên Ngữ văn nên hiểu bản chất và xác định một số phương pháp dạy học đặc thù như: Phương pháp dạy đọc đúng và đọc diễn cảm; Phương pháp dạy đọc diễn cảm; Phương pháp dạy viết (viết đúng, viết hay); Phương pháp dạy nói và nghe... Mỗi phương pháp dạy học lớn (cả phương pháp chung và đặc thù môn học) nêu trên còn có nhiều biện pháp (biện pháp dạy viết đúng chính tả; biện pháp dạy viết đúng ngữ pháp thuộc phương pháp dạy viết đúng) và kĩ thuật dạy học. Kĩ thuật dạy học được hiểu là những thủ thuật nhỏ thuộc mỗi biện pháp, phương pháp dạy học của giáo viên trong các tình huống cụ thể nhằm thực hiện và điều kiện quá trình dạy học. Cụ thể như trong phương pháp dạy học



Ảnh minh họa

đọc hiểu văn bản văn học có các kĩ thuật: đọc diễn cảm, đọc thầm, đọc to. Cùng với việc đa dạng hóa phương pháp, việc thiết kế kế hoạch bài dạy cần mở rộng không gian dạy và học, không chỉ giới hạn trong phạm vi lớp học mà còn ở thư viện, sân trường, nhà bảo tàng... Các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực, các hình thức dạy học nhằm phát huy được tính chủ động, sáng tạo của học sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cần được giáo viên phối kết hợp với các phương tiện dạy học như sơ đồ, tranh ảnh và phương tiện công nghệ... Việc dùng phương tiện hỗ trợ này sẽ giúp học sinh rèn luyện được kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Yếu tố chi phối đến việc thiết kế kế hoạch bài dạy sau đó nữa là đối tượng dạy học. Đối tượng dạy học khác nhau giữa các vùng, miền, các lớp học kéo theo việc rèn luyện năng lực ở các mức độ cũng khác nhau. Với học sinh phổ thông, việc để phát triển năng lực nói chung sẽ ở mức độ cao hơn so với học sinh trung học cơ sở. Đối với học sinh ở cuối mỗi cấp thì việc

phát triển năng lực cao hơn ở đầu cấp đó. Đối với trường có đầu vào cao thì việc phát triển năng lực nói chung sẽ dễ dàng hơn so với các trường có đầu vào thấp, và học sinh lớp chọn thì việc phát triển năng lực sẽ nhanh hơn học sinh ở các lớp bình thường. Do vậy, giáo viên cần lưu ý đối tượng được dạy học để thiết kế kế hoạch bài dạy với nhiệm vụ học tập (có thể là hệ thống câu hỏi, bài tập) đảm bảo tính vừa sức và xây dựng các bộ công cụ đánh giá với những mức độ phù hợp.

Yếu tố chi phối đến việc thiết kế kế hoạch bài dạy cuối cùng là kiểm tra, đánh giá. Việc kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập môn Ngữ văn THPT rất quan trọng và cần thiết. Bởi đây là bộ môn vừa mang tính công cụ vừa mang tính thẩm mỹ, tác động trực tiếp lên việc hình thành và phát triển nhân cách của học sinh. Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT với những hướng dẫn rất cụ thể đã mở ra nhiều hướng cho giáo viên và học sinh trong việc phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo. Trên cơ sở về những điểm mới trong kiểm tra, đánh giá, giáo

viên khi thiết kế kế hoạch bài dạy môn Ngữ văn, ở mỗi hoạt động gắn với từng nhiệm vụ học tập và hình thức, phương pháp, phương tiện dạy học... nên xây dựng thêm công cụ kiểm tra, đánh giá một cách cụ thể (Bảng kiểm, Rubik), linh hoạt trong sử dụng, đa dạng hình thức, phương pháp, đối tượng đánh giá để phát huy được hiệu quả dạy học.

Thứ hai, người dạy trong quá trình thiết kế kế hoạch bài dạy cần đặc biệt chú ý đến tính hướng đích (mục tiêu), tính khả thi, tính vừa sức, tính linh hoạt. Bởi chúng ta đã biết, trên thực tế dạy học, một bài dạy có thể có nhiều cách thiết kế không giống nhau, song dù là cách nào, sáng tạo ra sao, thiết nghĩ vẫn phải bám vào sự hướng dẫn trong Công văn 5512 và Công văn số 3715, 3899 của BGDĐT-GDTrH. Và việc thiết kế kế hoạch bài dạy còn chịu sự chi phối từ các yếu tố như đã trình bày trên. Theo cơ sở đó, khi bắt tay vào thiết kế kế hoạch bài dạy, giáo viên cần chú ý nhiều hơn đến khâu xác định mục tiêu bài dạy (học). Đây có thể xem là khâu quan trọng nhất trong công việc thiết kế kế hoạch bài dạy. Bước xác định mục tiêu bài dạy này phải đảm bảo được tính hướng đích: “Dạy cái gì?” “Học sinh học để làm gì?”. Nghĩa là đích đến bài dạy phải trả lời cho được các câu hỏi đó; từ đó, lựa chọn các đơn vị kiến thức trong nội dung bài học/ chủ đề giúp học sinh rèn luyện được kĩ năng, hình thành, phát triển được phẩm chất năng lực, nhất là năng lực đặc thù môn Ngữ văn (ngôn ngữ, văn học: đọc, viết, nói, nghe)... Do đó, yêu cầu cần đạt của mục tiêu phải cụ thể, đo lường được, có thể đạt được, thực tế, thời gian hoàn thành. Mục tiêu về kiến thức, kĩ năng thường gắn với các từ hoặc cụm từ: biết, hiểu, thấy, nắm được, phân tích, liên hệ, so sánh, vận dụng...

Tính khả thi trong việc thiết kế kế hoạch dạy học môn Ngữ văn cũng cần được giáo viên chú ý. Tính khả thi biểu hiện ở chỗ kế hoạch được lập nên, các hoạt động dạy học có thể áp

dụng, tổ chức vào trong thực tiễn dạy học một cách thuận lợi, mang lại hiệu quả cao hay không. Các hình thức, phương pháp, phương tiện dạy học được sử dụng một mặt phải hướng tới đích là đạt được mục tiêu bài học, mặt khác phải căn cứ vào cơ sở thực tiễn, điều kiện thực tiễn về đối tượng học sinh từng lớp, từng trường, từng khu vực thuộc vùng cao, đồng bằng hay thành phố, về cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật... của nhà trường để áp dụng vào thực tiễn.

Tính vừa sức cũng thế, cần được giáo viên lưu tâm trong quá trình thiết kế kế hoạch bài dạy. Trong dạy học môn Ngữ văn, tính vừa sức được quan niệm là quá trình dạy học phù hợp với nhận thức của người học ở hai phương diện: khối lượng kiến thức và khả năng tiếp thu của từng đối tượng học sinh. Tính vừa sức là cái luôn luôn biến đổi và có sự vận động theo chiều hướng gia tăng. Sự gia tăng về độ khó nhiệm vụ của học sinh có sự hỗ trợ của giáo viên và sự nỗ lực thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Một kế hoạch bài dạy học được thiết kế tốt đòi hỏi giáo viên phải nâng cao dần được độ khó trong học tập nhằm kích thích được hứng thú, trí tuệ, thể chất của từng đối tượng học sinh trong một lớp học hoặc giữa các lớp với nhau và phù hợp với trình độ tiếp thu kiến thức mới, đặc điểm tâm lí lứa tuổi của học sinh. Thước đo cho tính vừa sức trong việc thiết kế kế hoạch bài dạy là hiệu quả ở tính tích cực của học sinh trong tiết học. Ở đó, học sinh không có cảm giác mệt mỏi, tâm thế bị động, không thấy quá tải về lượng kiến thức, mà mỗi học sinh đều trả lời được câu hỏi, bài tập... khi giáo viên đặt ra cho từng đối tượng học sinh hay học sinh tham gia hào hứng để giải quyết tốt nhiệm vụ học tập của mình.

Tính linh hoạt trong việc thiết kế kế hoạch dạy học môn Ngữ văn càng không thể lướt qua. Đây là môn học mang tính đặc thù, có thuộc tính kép, nó vừa là khoa học vừa là nghệ thuật ngôn từ cho nên đòi hỏi sự linh

hoạt, sáng tạo rất lớn từ giáo viên trong việc thiết kế kế hoạch bài dạy. Bên cạnh những quy cách trình bày chung có tính chất quy phạm của một kế hoạch bài dạy giáo viên có thể linh hoạt thiết kế phù hợp đối với chủ thể người học, tùy thuộc vào đặc điểm giữa các lớp học để xác định mức độ, tính chất khó khăn trong nội dung dạy học Ngữ văn, từ đó thiết lập cách thức dạy học phù hợp, tổ chức quá trình dạy học từ đơn giản đến phức tạp nhằm tạo động lực học tập, phát huy cao độ tính tích cực, năng lực hiện có của học sinh; thực hiện tinh giản nội dung dạy học giúp người học tiếp nhận kiến thức dễ dàng; thực hiện các biện pháp, kĩ thuật dạy học phân hóa và cá biệt hóa để thỏa mãn mọi trình độ nhận thức của học sinh; theo dõi thường xuyên sự phát triển nhận thức ở học sinh để điều chỉnh phù hợp; phối hợp giữa các biện pháp tổ chức dạy học trên lớp với hình thức thảo luận nhóm và hình thức tự học ở nhà; động viên học sinh giúp đỡ nhau trong học tập để cùng tiến bộ.

Có thể khẳng định công việc thiết kế kế hoạch bài dạy môn Ngữ văn THPT theo chương trình mới là vô cùng quan trọng. Kế

hoạch bài dạy là sản phẩm của người giáo viên, nơi kết tinh đầy đủ tâm sức, trí tuệ, sự nhạy bén của người dạy học. Sự thành công của công cuộc đổi mới nền giáo dục cho nước nhà (cung cấp nguồn nhân lực, bao gồm đầy đủ cả về phẩm chất, năng lực đáp ứng được yêu cầu nền kinh tế trong thời kì hội nhập) không thể dựa tất cả vào việc thiết kế kế hoạch bài dạy môn Ngữ văn nhưng lại không thể thiếu và yếu ở khâu này. Do đó, việc thiết kế kế hoạch bài dạy thật sự sẽ tốt hơn và đạt kết quả cao hơn trong quá trình tổ chức dạy học khi người dạy lưu tâm về những yếu tố chi phối và những yêu cầu quan trọng trên đây trước khi bắt tay vào thực hiện công việc quan trọng này. Tuy nhiên, điều đó cũng chưa phải là tất cả, công việc này còn cần đến bản lĩnh, năng lực sư phạm và tâm huyết với nghề của người giáo viên. Chúng tôi tin rằng một khi giáo viên có tâm, có tầm, có đam mê với nghề dạy học thì lý trí sẽ chỗ sáng tạo trở về và sự bồn chồn hay lo lắng cho công việc thiết kế kế hoạch bài dạy của người giáo viên phổ thông đang đứng trên thềm của sự đổi mới chương trình, sách giáo khoa sẽ không còn nữa. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.*
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.*
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Công văn số 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 3/8/2023 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024.*
4. Ban Chấp hành Trung ương, *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, Hà Nội, 2013.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông mới*, NXB Giáo dục.
6. Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên) (2019), *Hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn trung học phổ thông theo chương trình giáo dục phổ thông mới*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO *trong doanh nghiệp*

(Kỳ 1)

□ TRẦN QUỐC THÀNH*

Cụm từ “đổi mới sáng tạo” (ĐMST) ngày càng xuất hiện một cách phổ biến trong những năm gần đây. Nó được bàn thảo nhiều trên các diễn đàn, trên thông tin đại chúng, được đưa vào các văn bản của Đảng và Chính phủ và đã, đang thu hút nhiều các nhà quản lý, nhà khoa học, cộng đồng doanh nghiệp... Vậy tại sao ĐMST lại được quan tâm nhiều như vậy? Để góp phần trả lời câu hỏi này, trong khuôn khổ bài này, người viết muốn giới thiệu tổng quan một số vấn đề liên quan đến ĐMST.

1. Khái niệm

Theo định nghĩa, “ĐMST là quá trình doanh nghiệp phát triển các sản phẩm, dịch vụ, quy trình hay hệ thống quản lý mới để đáp ứng các yêu cầu do sự thay đổi của môi trường kinh doanh, công nghệ hay mô hình cạnh tranh” (D’Aveni, R. A. (1994), *Hypercompetition: Managing the Dynamics of Strategic*

Manoeuvring, New York: The Free Press); hoặc “ĐMST là quá trình đưa vào áp dụng một sản phẩm hoặc quy trình mới, một phương pháp tiếp thị mới, hoặc một phương pháp tổ chức mới hoặc cải thiện đáng kể trong hoạt động sản xuất, kinh doanh” (Theo Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế - OECD, *Oslo Manual* (2005)).

Luật Khoa học và Công nghệ (Luật số:

* *Nguyên GD Sở KH&CN Nghệ An*